

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP MÔN TIẾNG ANH LỚP 4**  
**HỌC KÌ I NĂM HỌC 2019 - 2020**

**I. TỪ VỰNG**

Từ vựng theo các chủ điểm sau: đất nước, quốc tịch, ngày tháng, động từ, địa chỉ, các môn học.

**II. NGỮ PHÁP**

**Unit 1: Nice to see you again.**

Good morning/ evening/ afternoon.

Nice to see you again.

**Unit 2: I'm from Japan.**

- Where are you from? - I'm from...

- What nationality are you? - I'm ....

**Unit 3: What day is it today?**

- What day is it today? - It's...

- What do you do on + (name of the day) - I

... in the morning/ in the afternoon

**Unit 4: When's your birthday?**

- What is the date today? - It's...

- When's your birthday? - It's on the...(số thứ

tự) + of + tháng

**Unit 5: Can you swim?**

- What can do you? - I can...

- Can you ...? - Yes, I can/ No, I can't.

**Unit 6: Where's your school?**

Where's your school?

It's in + place.

**Unit 7: What do you like doing?**

- What do you like doing?

I like + verb\_ing (noun)

- What's your hobby?

I like + verb\_ing (noun)

**Unit 8: What subjects do you have today?**

-What subjects do you have? - I have ...

-When do you have ...? - I have it on ...

**Unit 9: What are they doing?**

What are they doing?

They're.....

What is he/she doing?

He/she is.....

**GIÁO VIÊN TỔ TIẾNG ANH**